TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ
Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn TT, xã SP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Tạ Xuân T, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn TT, xã SP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Nhà tạm giữ, Công an huyện ĐP; Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Tạ Xuân T tự nguyên kết hôn có đăng ký tại UBND xã SP, huyện ĐP vào ngày 22/9/2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình anh T ở thôn TT, xã SP. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh T mải chơi ít quan tâm đến vợ con, chị có nói thì vợ chồng lại xảy ra cãi cọ, xô xát. Khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2021, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và chị phải về nhà bố, mẹ đẻ ở nhưng vì thương các con nên chị lại quay lại tiếp tục chung sống với anh T. Cuối năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đã đi thuê nhà ở riêng. Vợ chồng sống ly thân từ đó. Tháng 8 năm 2022, anh T phải đi cải tạo, vì các con chị vẫn gửi quà cho anh T nhưng do không còn tình cảm nên chị không vào thăm. Đến nay chị không

muốn tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh T nên xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Tạ Hiền A, sinh ngày 27/02/2017 và cháu Tạ Hoàng D, sinh ngày 15/9/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho tới nay, cả hai con đều do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có mong muốn được tiếp tục nuôi 02 con và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản và nợ chung.

Bị đơn anh Tạ Xuân T trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn và chung sống như lời trình bày của chị H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh ở thôn TT, xã SP. Vợ chồng anh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng cũng không hạnh phúc. Cuối năm 2021 vợ chồng sống ly thân, Từ khi anh đi cải tạo, chị H cũng vẫn gửi quà cho anh nhưng vợ chồng không gặp mặt. Anh cũng biết tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh đã không còn nên chị H đề nghị ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Tạ Hiền A, sinh ngày 27/02/2017 và cháu Tạ Hoàng D, sinh ngày 15/9/2018. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi 02 con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Xuân T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Tạ Xuân T. Về con chung, giao cháu Tạ Hiền A và cháu Tạ Hoàng D cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu Hiền A và cháu Hoàng D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Tạ Xuân T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn TT, xã SP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207; Điều 208; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã SP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 22/6/2016, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian sống chung đến khoảng năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả chị H và anh T đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do tính tình không hợp. Năm 2021, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và chị H thuê nhà ở riêng cùng hai con. Chị H xin ly hôn, anh T thừa nhận vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H với anh Tạ Xuân T.

[2.2] Về quyền nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Xuân T có 02 con chung là cháu Tạ Hiền A, sinh ngày 27/02/2017 và cháu Tạ Hoàng D, sinh ngày 15/9/2018. Chị H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không đề nghị anh T cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng 02 con còn anh T đang phải chấp hành án tại nhà tạm giữ - Công an huyện ĐP không đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Hiền A và cháu Hoàng D cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Xuân T đều xác định không có tài sản chung, nợ chung.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Xuân T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Xuân T có 02 con chung là cháu Tạ Hiền A, sinh ngày 27/02/2017 và cháu Tạ Hoàng D, sinh ngày 15/9/2018. Giao cháu Tạ Hiền A và cháu Tạ Hoàng D cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi cho đến khi cháu Hiền A và cháu Hoàng D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tạ Xuân T đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Tạ Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003175 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- UBND xã SP, huyện ĐP, TP Hà Nội (Số Đăng ký 23 ngày 22/9/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.